TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 05-7-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Phú

2. Bà Lương Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Phan Văn K - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 22/6/2018 đối với:

Bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Đ**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1991; tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Viết S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; có vợ Bùi Thị A, sinh năm 1996 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. "Có mặt"

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; "Có mặt"

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Đặng Đình B, sinh năm 1947; (Ông B ủy quyền cho ông Đặng Đình H)

Trú tại: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

3. Ông Đặng Đình H, sinh năm 1975; "Có mặt"

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1964; "Có mặt"

Trú tại: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1987; "Có mặt"

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Vũ Đình M, sinh năm 1980; "Có mặt"

Trú tại: Thôn P, xã Phú T, huyện P, tỉnh Bình Phước

3. Bà Ma Thị M, sinh năm 1988; "Có mặt"

Trú tại: Thôn P, xã Phú T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

4. Bà Bùi Thị A, sinh năm 1996; "Có mặt"

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

The các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2018, khi Đ đang ngồi chơi ở bàn ghế đá phía trước trụ sở tổ 8, Nông trường cao su N, Công ty cao su P thuộc thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước cùng với chị Bùi Thị A, chị Bùi Thị N, sinh năm 1987, chị Ma Thị M, sinh năm 1988 và anh Vũ Đình M, sinh năm 1981 thì T gọi điện thoại cho Đ yêu phải trả ngay số tiền 1.050.000đ mà Đ lấy lương dùm cho T trước đó nhưng Đ nói chưa có tiền. T chửi và nói với Đ là "Mày thích cái gì?", Đ nói "đang ở trụ sở tổ 8 có gì ra đây nói chuyện", T nói "mày chờ đó tao ra". Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1 – 90020 đi vào trong sân của trụ sở tổ 8, rồi dừng xe, đầu còn đội mũ bảo hiểm, đi bộ lại chỗ Đ đang ngồi chửi: "Đ.m mày, mày thích sao" và lao vào đấm Đ, Đ cũng đứng dậy đA lại T (đA nhau bằng tay). Thấy vậy, anh M đứng dậy chạy lại đứng giữa can ngăn, dùng hai tay đẩy T và Đ ra, T chửi M "Đ.m ông buông tôi ra không tôi đâm chết" đồng thời T lấy ra con dao bầu dài 32,9cm (lưỡi dao dài 21,6cm) đang dấu ở sau lưng quần

cầm ở tay phải, Đ thấy vậy bỏ chạy ra phía nhà bếp, T cầm dao đâm với về phía anh M nhưng anh M đã bỏ tay T ra né qua một bên nên T đâm không tới người anh M, rồi T cầm dao đuổi theo Đ. Chị A, N và M thấy đA nhau nên bỏ chạy qua sân bóng chuyền gần đó (không biết sự việc tiếp theo diễn ra như thế nào). Đ chạy vào trong bếp nhìn thấy bên trong giỏ nhựa để ở trong bếp có 01 con dao cạo mủ cao su dài 43,1cm (lưỡi dao dài 30,4cm, đây là dao của chị M đã bị gãy một phần lưỡi cạo), Đ lấy dao cạo mủ này cầm ở tay phải và bước ra cửa bếp thì T cũng cầm dao bầu chạy tới gần cửa bếp. Đ đứng ở cửa bếp, chân trái bước xuống nền sân, chân phải trên nền bếp (nền bếp cao hơn nền sân 18cm), nhoài hẳn người ra khỏi bếp, tay phải Đ cầm dao cạo mủ đưa lên hướng về phía T. Khi T chạy tới cách Đ 1,3m thì dừng lại cầm dao đâm nhiều nhát về phía Đ nhưng không tới, Đ cũng vung tay phải cầm dao cạo mủ đưa lên cao dứ dứ rồi ném dao cạo mủ trúng vào vùng mặt cắm sâu vào trước dái tai 1,5cm nên T quay người và mặt lại hướng cổng trụ sở tổ 8, dùng tay trái ôm giữ con dao còn dính trên mặt kêu lên "Anh M ơi". Lúc này, anh M chạy sau cách T 08m, thấy vậy anh M la lên "ố thằng T bị rồi" và chạy tới dìu T ra đến gần chậu kiểng trồng cây sung thì dừng lại lấy con dao cạo mủ đang dính trên mặt T và lấy con dao bầu T đang cầm trên tay để xuống đất. Nghe tiến la của anh M thì Đ chạy đến phụ anh M dìu T lại chỗ bàn ghế đá, để T nằm xuống đất rồi Đ đến Cơ quan Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Phước đầu thú, khai nhận hành vi của mình còn Đặng Đình T được đưa đi cấp cứu đã chết trên đường đi [bút lục 33 – 34, 35, 37 – 40, 47 – 56, 59, 82, 87 – 88, 89, 94 – 95, 96, 99 – 100, 103 – 106].

- Quá trình điều tra thu giữ:

+ 01 (một) đôi dép da màu đen hiệu "Sports" dài nhất 27,0cm, rộng nhất 11,0cm (dép của bị can Đ);

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, có chữ "Hero" màu vàng (của bị hại T);

+ 01 (một) đôi dép kẹp da màu nâu hiệu "V.C.T Fashion" số 40 (của bị hại T);

+ 01 (một) con dao (dạng dao bầu) dài 32,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,6cm dạng một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, rộng nhất 6,3cm, cán bằng gỗ dạng trụ tròn đường kính lớn nhất 3,0cm (dao của bị hại T mang theo);

+ 01 (một) con dao (dạng dao cạo mủ) dài 43,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30,4cm, thân lưỡi dao dạng hình hộp hình chữ nhật có tiết diện (2,0 x 1,6)cm, trên thân dao có đóng chìm chữ "VAN" số "888", đầu mũi dao mỏng bản rộng

2,0cm, đầu mũi dao phần gấp khúc bị gãy, cán dao bằng gỗ dạng trụ tròn đường kính lớn nhất 2,8cm (hung khí gây án của bị can Đ);

+ 01 (một) quần Jean màu xanh có nhãn hiệu "XP JEAN FASHION" ở cạp quần phía trong sau và 01 (Một) áo thun màu xanh có nhãn hiệu "STYLE CLASSIC FASHION" bên ngực trái. Trên quần, áo dính nhiều máu (bị hại T mặc lúc xảy ra vụ án);

+ 01 (một) áo thun màu xanh ngắn tay, đã cũ, ngực trái có chữ "E3-RVABURY" (của bị can Đ mặc khi gây án);

+ 01 (một) quần dài vải màu xám đã cũ, dài 95cm (của bị can Đ mặc khi gây án);

+ Típ nhựa đựng mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên đùm bA sau xe bên phải;

Số vật chứng, đồ vật liên quan trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO có vỏ màu trắng, bên trong có gắn sim thuê bao số 01255792315 và 0964287508 của bị can Trịnh Văn Đ (đã niêm phong, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có vỏ màu trắng, bên trong có gắn một sim thuê bao số 0976150943 của bị hại Đặng Đình T (đã niêm phong cần trả cho gia đình bị hại);

+ 01 (một) xe mô tô BS: 93P1 – 60832; số khung: LAAXCGLA2-Y0002665; số máy: LC150FMG-00637195. Xe không có gương chiếu hậu, không có bửng chắn gió, xe đã cũ nát (xe của Đ sử dụng không có giấy tờ đăng ký theo quy định, không rõ nguồn gốc, cần chuyển cho cơ quan công an tỉnh làm rõ để xử lý sau) [bút lục 119 – 122, 138 – 143];

+ Xe máy 62FB – 2069 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT công an tỉnh đã trả lại xe cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị A [bút lục 124].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16 ngày 30/01/2018 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Phước xác định [bút lục 165 – 166]:

- Vết thương hàm trái gây đứt nhA trước động mạch cảnh trái.

- Đặng Đình T, sinh năm 1984 tử vong do sốc mất máu cấp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04^{BF} /18 của Khoa giải phẫu bệnh – Pháp y, Bệnh viện Quân y 175 xác định đối với nạn nhân Đặng Đình T: Tổn thương chủ yếu là do sung huyết, xuất huyết nặng ở phổi [bút lục 168].

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 19 ngày 27/02/2018 của Viện Pháp y quốc gia – Bộ Y tế xác định [bút lục 171 – 177]:

- Mẫu vết thu ở vị trí số 8 tại hiện trường, trên chiếc quần dài, trên chiếc áo ngắn tay, trên cán, lưỡi dao bầu, trên cán và lưỡi dao (dạng dao cạo mủ cao su) có máu người.

- Mẫu vết thu ở vị trí số 7 tại hiện trường không phải là máu người.

- ADN thu từ mẫu vết ở vị trí số 7 tại hiện trường không đủ dữ liệu để so sA.

- Trên cán của con dao bầu gửi đến giám định có hiện diện ADN của Đặng Đình T.

- ADN thu từ mẫu dấu vết ở vị trí số 8 tại hiện trường, vết màu nâu trên chiếc quần dài, vết màu nâu trên chiếc áo ngắn tay, mẫu phết bề mặt lưỡi dao bầu, mẫu phết bề mặt cán và lưỡi dao cạo (dạng dao cạo mủ cao su) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đặng Đình T.

Tại Bản kết luận giám định pháy y trên hồ sơ số 60 ngày 03/4/2018 của của T tâm giám định y khoa – Pháp y, Sở Y tế Bình Phước xác định [bút lục 180 – 182]:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương số 1, 2, 3 do vật có cạnh sắc gây ra; Tổn thương số 4 do vật tày cứng diện giới hạn gây ra.

- Theo diễn biến thực nghiệm điều tra, khi Trịnh Văn Đ cầm dao (vật chứng giám định) ném về phía Đặng Đình T có thể gây ra tổn thương 1 và 4 (phần lưỡi sắc của dao gây ra tổn thương số 1, phần thân lưỡi gây ra tổn thương số 4); Tổn thương số 1 gây chết Đặng Đình T.

Tại kết luận giám định số 623 ngày 10/4/2018 của Phân viện KTHS tại TP. Hồ Chí M, Tổng cục Cảnh Sát xác định:

- Đối tượng giám định:

+ 01 gói niêm phong có chữ ký tên Đặng Đình H, Đinh Vũ Q, Phan Văn K, có ghi chữ: "Hai típ máu thu của bị hại Đặng Đình T (KNTT), ngày 11/01/2018", trong đó có 02 lọ nhựa đựng khoảng 10ml máu.

+ Tên tài liệu có liên quan hoặc gửi kèm theo: Không.

- Nội dung yêu cầu giám định: Nồng độ cồn trong máu của mẫu gửi giám định.

- Kết luận về đối tượng giám định: Mẫu máu đựng trong một ống nhựa được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol, nồng độ Ethanol là: 22,66mg/100ml máu.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình H, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (là các người đại diện cho người bị hại Đặng Đình T) yêu cầu bị can Trịnh Văn Đ phải bồi thường số tiền là: 982.000.000đ (chín trăm tám mươi hai triệu đồng) bao gồm: Chi phí cứu chữa, chi phí mai táng là 94.000.000đ (chín mươi bốn triệu đồng); tiền tổn thất tinh thần là 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng); tiền cấp dưỡng nuôi hai người con của bị hại Đặng Gia B, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015 và Đặng Thị Quỳnh A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2017 cho đến năm 18 tuổi 4.000.000đ/2 cháu/tháng là 816.000.000đ (tám trăm mười sáu triệu đồng); chu cấp cho ông Đặng Đình B là bố đẻ của bị hại Đặng Đình T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi ông B chết. Ông Nguyễn Thế H là cậu ruột của Trịnh Văn Đ bồi thường thay bị cáo số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) [bút lục 63 – 66, 152].

Tại Cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố: Trịnh Văn Đ về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thống nhất bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng cho bị hại là 94.000.000đ (chín mươi bốn triệu đồng); tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 72.600.000đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng và cấp dưỡng nuôi hai người con của bị hại là Đặng Gia B, sinh ngày 12/7/2015 và Đặng Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/10/2017 mỗi tháng là 4.000.000đ/2cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho ông Đặng Đình B là bố đẻ của bị hại Đặng Đình T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi ông B chết.

- Đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa thống nhất mức bồi thường thiệt hại và mức cấp dưỡng của bị cáo đối với các con và cha của bị hại, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế H yêu cầu bị cáo Trịnh Văn Đ phải trả số tiền 80.000.000đ mà ông H đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội "Giết người";

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn Đ mức án từ 08 - 09 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường thiệt hại chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền nên khoảng 13h10 ngày 11/01/2018, Đặng Đình T cầm con dao bầu đuổi đâm Trịnh Văn Đ thì bị Đ cầm dao cạo mủ lấy tại nhà bếp trụ sở tổ 8, Nông trường cao su N, Công ty cao su P ném trúng vào vùng mặt phía trước dái tai trái khiến cho T tử vong trên đường đi cấp cứu.

Nguyên nhân xảy ra vụ án là xuất phát từ hành vi bị hại cầm dao đuổi đâm bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ thời gian cũng như không gian để xử lý sự việc một cách phù hợp nhưng bị cáo lại chọn việc dùng dao cạo mủ cao su ném trúng vùng mặt bị hại gây tử vong.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt tính mạng của bị hại, là khách thể đặc biệt được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Hậu quả do hành

vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hơn nữa, người bị hại cũng có một phần lỗi khi dùng dao đuổi theo để đâm bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường thiệt hại chi phí cứu chữa, chi phí mai táng cho bị hại là 94.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 72.600.000đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là 166.600.000đồng, khấu trừ 80.000.000đồng mà cậu bị cáo là ông Nguyễn Thế H đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 80.600.000đồng(Tám mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Về chi phí cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về cấp dưỡng nuôi hai người con của bị hại là cháu Đặng Gia B, sinh ngày 12/7/2015 và Đặng Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/10/2017 mỗi tháng là 4.000.000đ/2cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho ông Đặng Đình B là bố đẻ của bị hại Đặng Đình T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi ông B chết. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 11/01/2018.

Bị cáo phải trả lại cho ông Nguyễn Thế H số tiền 80.000.000đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) đôi dép da màu đen hiệu "Sports" dài nhất 27,0cm, rộng nhất 11,0cm (dép của bị can Đ);

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, có chữ "Hero" màu vàng (của bị hại T);

+ 01 (một) đôi dép kẹp da màu nâu hiệu "V.C.T Fashion" số 40 (của bị hại T);

+ 01 (một) con dao (dạng dao bầu) dài 32,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,6cm dạng một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, rộng nhất 6,3cm, cán bằng gỗ dạng trụ tròn đường kính lớn nhất 3,0cm (dao của bị hại T mang theo);

+ 01 (một) con dao (dạng dao cạo mủ) dài 43,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30,4cm, thân lưỡi dao dạng hình hộp hình chữ nhật có tiết diện (2,0 x 1,6)cm, trên thân dao có đóng chìm chữ "VAN" số "888", đầu mũi dao mỏng bản rộng 2,0cm, đầu mũi dao phần gấp khúc bị gãy, cán dao bằng gỗ dạng trụ tròn đường kính lớn nhất 2,8cm (hung khí gây án của bị can Đ);

+ 01 (một) quần Jean màu xanh có nhãn hiệu "XP JEAN FASHION" ở cạp quần phía trong sau và 01 (Một) áo thun màu xanh có nhãn hiệu "STYLE CLASSIC FASHION" bên ngực trái. Trên quần, áo dính nhiều máu (bị hại T mặc lúc xảy ra vụ án);

+ 01 (một) áo thun màu xanh ngắn tay, đã cũ, ngực trái có chữ "E3-RVABURY" (của bị can Đ mặc khi gây án);

+ 01 (một) quần dài vải màu xám đã cũ, dài 95cm (của bị can Đ mặc khi gây án);

+ Típ nhựa đựng mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên đùm bA sau xe bên phải;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO có vỏ màu trắng, bên trong có gắn sim thuê bao số 01255792315 và 0964287508 của bị can Trịnh Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại các vật chứng là tài sản hợp pháp, gồm:

+ Trả lại cho ông Đặng Đình H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có vỏ màu trắng, bên trong có gắn một sim thuê bao số 0976150943 của bị hại Đặng Đình T;

- Chuyển cho cơ quan Công an tỉnh 01 (một) xe mô tô BS: 93P1 – 60832; số khung: LAAXCGLA2-Y0002665; số máy: LC150FMG-00637195. Xe không có gương chiếu hậu, không có bửng chắn gió, xe đã cũ nát (xe của Đ sử dụng không có giấy tờ đăng ký theo quy định, không rõ nguồn gốc) tiếp tục làm rõ;

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 6.015.000đ và án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội: "Giết người".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018;

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường thiệt hại cũng như việc cấp dưỡng. Bị cáo Trịnh Văn Đ tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L, ông Đặng Đình H số tiền 80.600.000đồng (Tám mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho 02 cháu Đặng Gia B sinh ngày 12/7/2015, cháu Đặng Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/10/2017 mỗi tháng là 4.000.000đ/2cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho ông Đặng Đình B là bố đẻ của bị hại Đặng Đình T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi ông B chết. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 11/01/2018.

Bị cáo Trịnh Văn Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Thế H số tiền 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 200.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 6.015.000đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) đôi dép da màu đen hiệu "Sports" dài nhất 27,0cm, rộng nhất 11,0cm (dép của bị can Đ);

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, có chữ "Hero" màu vàng (của bị hại T);

+ 01 (một) đôi dép kẹp da màu nâu hiệu "V.C.T Fashion" số 40 (của bị hại T);

+ 01 (một) con dao (dạng dao bầu) dài 32,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,6cm dạng một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, rộng nhất 6,3cm, cán bằng gỗ dạng trụ tròn đường kính lớn nhất 3,0cm (dao của bị hại T mang theo);

+ 01 (một) con dao (dạng dao cạo mủ) dài 43,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30,4cm, thân lưỡi dao dạng hình hộp hình chữ nhật có tiết diện (2,0 x 1,6)cm, trên thân dao có đóng chìm chữ "VAN" số "888", đầu mũi dao mỏng bản rộng 2,0cm, đầu mũi dao phần gấp khúc bị gãy, cán dao bằng gỗ dạng trụ tròn đường kính lớn nhất 2,8cm (hung khí gây án của bị can Đ);

+ 01 (một) quần Jean màu xanh có nhãn hiệu "XP JEAN FASHION" ở cạp quần phía trong sau và 01 (Một) áo thun màu xanh có nhãn hiệu "STYLE CLASSIC FASHION" bên ngực trái. Trên quần, áo dính nhiều máu (bị hại T mặc lúc xảy ra vụ án);

+ 01 (một) áo thun màu xanh ngắn tay, đã cũ, ngực trái có chữ "E3-RVABURY" (của bị can Đ mặc khi gây án);

+ 01 (một) quần dài vải màu xám đã cũ, dài 95cm (của bị can Đ mặc khi gây án);

+ Típ nhựa đựng mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên đùm bA sau xe bên phải;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO có vỏ màu trắng, bên trong có gắn sim thuê bao số 01255792315 và 0964287508 của bị can Trịnh Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại các vật chứng là tài sản hợp pháp, gồm: Trả lại cho ông Đặng Đình H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có vỏ màu trắng, bên trong có gắn một sim thuê bao số 0976150943 của bị hại Đặng Đình T;

- Chuyển cho cơ quan công an tỉnh 01 (một) xe mô tô BS: 93P1 – 60832; số khung: LAAXCGLA2-Y0002665; số máy: LC150FMG-00637195. Xe không có gương chiếu hậu, không có bửng chắn gió, xe đã cũ nát (xe của Trịnh Văn Đ sử dụng không có giấy tờ đăng ký theo quy định, không rõ nguồn gốc) tiếp tục làm rõ;

[6] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước; PV27;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THA tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (hồ sơ, TNV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Viết Hùng